

(2 in Phu luc)
L.
**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

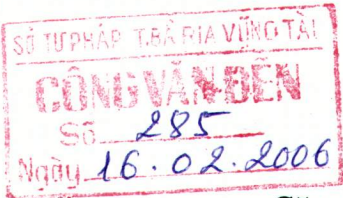
Số: *435* /2006/QĐ.UBND

Cấp Huyện / tỉnh / thành
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Vũng Tàu, ngày *10* tháng *02* năm 2006.

QUYẾT ĐỊNH

Đã có hiệu lực
Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 24/2005/CT-TTg ngày 28/6/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết TW 5 (Khóa IX) về đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2006-2010.



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 68/2002/QĐ.TTg ngày 04/6/2002 của Thủ tướng Chính phủ về chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW;

Căn cứ Chỉ thị số 24/2005/CT-TTg ngày 28/6/2005 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW (khóa IX) về đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại tờ trình số 03/TTr.SNN-KH ngày 06/01/2006;

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1 . Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 24/2005/CT-TTg ngày 28/6/2005 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết TW 5 (Khóa IX) về đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2006 - 2010.

Điều 2 . Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký .

Điều 3 . Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Ban ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận :

- TT.Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c)
- Các sở, ban, ngành
- UBND các huyện, TP, TX
- Lưu VT, TH

TM. UBND TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Ngọc Thời
TRẦN NGỌC THỜI

*5 Lưu
KTSS*

Vũng Tàu, ngày 10 tháng 02 năm 2006.

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chỉ thị số 24/2005/CT-TTg ngày 28/6/2005 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết TW 5 (Khóa IX) về đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2006 - 2010.

(Ban hành kèm theo quyết định số : 435 /2006/QĐ-UBND ngày 10 /02/2006 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

I. MỤC TIÊU VÀ YÊU CẦU

- Thực hiện quan điểm của Đảng, của Chính phủ về đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn thời kỳ 2001 – 2010.

- Các Sở , ban , ngành và UBND các huyện , thành phố , thị xã phải xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể về đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2006 – 2010 của ngành, địa phương mình nhằm đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh .

II. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết số 15-NQ/TW về đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn thời kỳ 2001 – 2010 của Trung ương Đảng và chương trình hành động thực hiện Nghị quyết TW 15 của Thủ tướng Chính phủ .

- Sở Văn hóa thông tin, Đài phát thanh - truyền hình , Báo Bà Rịa-Vũng Tàu phát động tuyên truyền, quán triệt phổ biến rộng rãi Nghị quyết số 15-NQ/TW ; quyết định số 68/ /2002/QĐ-TTg ngày 04/6/2002 ; chỉ thị số 24/2005/CT-TTg ngày 28/6/2005 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn thời kỳ 2001 – 2010. Trước mắt, phát động đợt cao điểm tuyên truyền từ nay đến hết quý I năm 2006.

- Đề nghị UBMTTQ tỉnh và các tổ chức thành viên xây dựng kế hoạch và tham gia tuyên truyền , chỉ đạo cho đội ngũ đoàn viên , hội viên .

2. Rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch :

- Các Sở : Nông nghiệp & PTNT, Kế hoạch và đầu tư , Tài nguyên và môi trường , Khoa học công nghệ , Thủy sản, Xây dựng, Công nghiệp, Thương mại,

Giao thông, Bưu chính viễn thông, ... và UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục rà soát, và nghiên cứu, xem xét bổ sung, điều chỉnh quy hoạch sản xuất ngành và địa phương cho phù hợp với thực tế.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với các Sở ban ngành rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội (giao thông, thủy lợi, điện, đường, trường học, trạm y tế, chợ, bưu chính, viễn thông...) phù hợp với quy hoạch ngành và quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch kế hoạch sử dụng đất của địa phương. Rà soát, bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, nhất là đất nông nghiệp, công nghiệp dịch vụ nông thôn, cụm công nghiệp - TTCN và làng nghề nông thôn.

- Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với Sở Tài nguyên và môi trường, UBMTTQ tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã triển khai thực hiện đề án của Bộ Xây dựng về quy hoạch nông thôn (nhà ở, hạ tầng, môi trường,...).

3. Về Khoa học công nghệ :

- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp & PTNT, Sở Thủy sản, Nội vụ nghiên cứu đổi mới cơ chế quản lý khoa học (quản lý tài chính, nhân lực), trong lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản.

Ưu tiên bố trí vốn cho các đề tài nghiên cứu, ứng dụng có hiệu quả vào sản xuất, phục vụ đẩy mạnh CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn.

- Sở Nông nghiệp & PTNT, Sở Thương mại, Sở Thủy sản xây dựng kế hoạch sản xuất hoặc nhập nội các loại giống cây trồng, vật nuôi trong giai đoạn 2006 - 2010, ưu tiên lựa chọn các loại cây trồng, vật nuôi có lợi thế, có thị trường.

Tổ chức đánh giá hiệu quả của công tác chuyển giao tiến bộ kỹ thuật thông qua hoạt động khuyến nông, khuyến ngư năm 2006.

Xây dựng chương trình công tác, kế hoạch cụ thể để tăng cường kiểm tra, kiểm soát về thú y, bảo vệ thực vật, bảo vệ nguồn lợi thủy sản và an toàn vệ sinh thực phẩm; cơ giới hóa thu hoạch một số loại cây trồng (lúa, ...) trong thời kỳ 2006 - 2010.

4. Về Thị trường và xúc tiến thương mại :

- Sở Nông nghiệp & PTNT, Sở Thủy sản phối hợp với Sở Thương mại xây dựng kế hoạch tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại nông, lâm, thủy sản hàng hóa.

- Sở Nông nghiệp & PTNT tổ chức sơ kết đánh giá kết quả thực hiện quyết định số 80/2002/QĐ-TTg ngày 06/12/2002 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách tiêu thụ nông sản hàng hóa thông qua hợp đồng.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng đề án thành lập Trung tâm tư vấn hỗ trợ nông nghiệp về thị trường, giá cả,

5. Về xây dựng chính sách :

- Sở Nông nghiệp & PTNT, Sở Thủy sản phối hợp với các sở : Kế hoạch và đầu tư , Tài chính , UBND các huyện , thành phố , thị xã xây dựng các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi, chế biến nông sản), nuôi trồng, đánh bắt và chế biến thủy sản; xây dựng các chương trình, dự án, đề án đầu tư phát triển nông nghiệp, thủy sản và nông thôn giai đoạn 2006 – 2010 .

- Sở Công nghiệp chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp & PTNT , Sở Kế hoạch và đầu tư , UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng và trình UBND tỉnh ban hành các chính sách hỗ trợ, thu hút đầu tư các cụm công nghiệp – TTCN, làng nghề để phát triển các cơ sở công nghiệp, chế biến, ngành nghề nông thôn .

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp & PTNT, Sở Xây dựng , UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát lại chính sách về đất đai hiện hành. Phối hợp với các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát, đánh giá thực trạng ô nhiễm môi trường hiện nay, nhất là ô nhiễm nguồn nước để có giải pháp khắc phục, đồng thời có biện pháp kiểm soát phòng, chống ô nhiễm môi trường tại các cụm công nghiệp - TTCN, làng nghề và các đô thị mới hình thành ở nông thôn .

- Sở Lao động – Thương binh và xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp & PTNT, Sở Thủy sản, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng chính sách, kế hoạch đào tạo nghề phù hợp với yêu cầu chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp & kinh tế nông thôn thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn .

- Sở Nông nghiệp & PTNT, Sở Thủy sản, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức chỉ đạo triển khai có kết quả Luật HTX năm 2003 và các Nghị định hướng dẫn Luật; xây dựng các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, kinh tế trang trại nhằm phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh tế hợp tác, hợp tác xã; khuyến khích tạo điều kiện cho kinh tế hộ, trang trại, doanh nghiệp nông nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ phát triển.

Trong năm 2006 hoàn thành việc sắp xếp lâm trường quốc doanh theo quy định tại Nghị định số 200/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển lâm trường quốc doanh;

- Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Công nghiệp , Sở Bưu chính viễn thông , UBND các huyện, thị xã, thành phố ngoài chính sách hiện hành, có cơ chế huy động các nguồn vốn cho quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn ưu tiên bố trí nguồn vốn nhà nước để thực hiện nhiệm vụ trọng tâm trước hết là: thủy lợi, giao thông, điện nước, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ, phát triển thị trường. Trước hết cần tập trung :

- Xây dựng và hoàn thành dứt điểm các công trình thủy lợi trọng điểm : hệ thống thủy lợi sông Hòa, kênh nội đồng hồ chứa nước Đá Đen, kiên cố hóa kênh

mương đập sông Xoài, hồ Suối Các, hồ Bút Thiên, hồ Suối Môn; rà soát lại các công trình thủy lợi xuống cấp để có kế hoạch duy tu, bảo dưỡng và nâng cấp kịp thời.

- Tiếp tục triển khai các dự án giao thông nông thôn, chú trọng nâng cao chất lượng đường giao thông ở vùng sâu, vùng xa.

- Nâng cấp hệ thống điện lưới quốc gia đến các xã, đảm bảo nhu cầu điện phục vụ sản xuất cho nông nghiệp, nông thôn.

- Tiếp tục phát triển bưu chính viễn thông nông thôn, xây dựng các điểm bưu điện văn hóa xã, nhất là các xã vùng sâu, vùng xa.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ngay sau khi kế hoạch được ban hành, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan trực thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn xây dựng kế hoạch cụ thể của ngành, địa phương mình để tổ chức triển khai thực hiện tốt nội dung, yêu cầu của Nghị quyết 15-NQ/TW ; quyết định số 68/2002/QĐ-TTg ngày 04/6/2002 của Thủ tướng Chính phủ , nội dung kế hoạch này và báo cáo thương xuyên, định kỳ tiến độ thực hiện cho Sở Nông nghiệp & PTNT là cơ quan Thường trực.

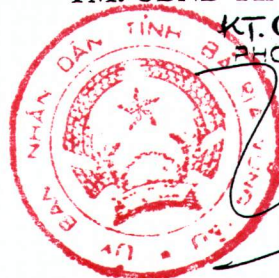
2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc VN tỉnh , các tổ chức thành viên thường xuyên quán triệt, xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện nội dung Nghị quyết 15-NQ/TW tại địa phương .

3. Sở Nông nghiệp & PTNT có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, tổng hợp các chủ trương, chính sách, Nghị quyết của Đảng và các văn bản qui phạm pháp luật của Nhà nước liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và tham mưu UBND tỉnh sửa đổi , bổ sung kế hoạch phát triển nông nghiệp , nông thôn trên địa bàn tỉnh cho phù hợp với thực tế và quy định hiện hành .

4. Giao cho Sở Nông nghiệp & PTNT, Sở Thủy sản theo dõi, thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với ngành , lĩnh vực cơ quan mình phụ trách và tổng hợp định kỳ 01 năm sơ tổng kết, đánh giá báo cáo , tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, xử lý kịp thời các tồn tại, vướng mắc nhằm đẩy nhanh công nghiệp hoá , hiện đại hoá nông nghiệp , nông thôn trên địa bàn tỉnh .

TM. UBND TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU *Handwritten*

KT. CHỦ TỊCH
HỌ CHỮ TỊCH



Handwritten signature
TRẦN NGỌC THỜI

Phụ lục: KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CỦA CÁC SỞ BAN NGÀNH VÀ UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ VỀ ĐẨY NHANH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN GIAI ĐOẠN 2005-2010

(Ban hành kèm theo Quyết định số 435/2006/QĐ.UBND ngày 10 tháng 02 năm 2006 của UBND tỉnh BR-VT)

TT	Cơ quan chủ trì thực hiện	Nội dung chương trình, kế hoạch thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Sở Nông nghiệp & PTNT	<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát, điều chỉnh quy hoạch nông nghiệp, nông thôn đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2015. - Xây dựng các chương trình, dự án và các chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn (bao gồm cả chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể và KT trang trại) giai đoạn 2006-2010. - Chương trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp. - Chương trình khoa học và công nghệ nông nghiệp, bao gồm cả: Chương trình giống cây trồng, chương trình giống vật nuôi, Chương trình xây dựng các mô hình nông nghiệp công nghệ cao, Cơ giới hoá nông nghiệp, ... - Chương trình xúc tiến thương mại và tiếp thị nông nghiệp. - Chương trình phát triển công nghệ thông tin. - Chương trình xóa đói giảm nghèo. - Chương trình “làng mới” - Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn. - Chương trình phát triển tài nguyên rừng, bao gồm cả: Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng, ... - Chương trình phòng chống và giảm nhẹ thiên tai. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các Sở ngành và các địa phương. - Sở KHCN - Sở Thương mại - Sở Bưu chính - Viễn thông - Sở LĐTĐ-XH - Các Sở ngành và các địa phương - Các địa phương - Các Sở ngành và các địa phương 	<p>Quý I - 2006</p> <p>Quý I - 2006</p> <p>2006-2010</p> <p>2006-2010</p> <p>2006-2010</p> <p>2006-2010</p> <p>2006-2010</p> <p>2006-2010</p> <p>2006-2010</p> <p>2006-2010</p>
2	Sở Thủy sản	<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch ngành thủy sản. - Xây dựng chính sách phát triển ngành thủy sản giai đoạn 2006-2010. 		<p>Quý I - 2006</p> <p>Quý I - 2006</p>

	Sở Thủy sản	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình kinh tế, đề án chuyển dịch cơ cấu kinh tế thủy sản theo hướng sản xuất hàng hoá lớn. - Xây dựng và triển khai đề án ứng dụng nhanh tiến bộ KHKT. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các Sở ngành và các địa phương. 	<p>2006-2010</p> <p>2006-2010</p>
3	Sở Công nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp. - Xây dựng chính sách phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, bao gồm cả chính sách thu hút đầu tư vào các cụm công nghiệp - TTCN giai đoạn 2006-2010. - Xây dựng và triển khai thực hiện đề án phát triển công nghiệp ở địa bàn nông thôn, bao gồm cả công nghiệp chế biến nông lâm thủy sản. - Xây dựng và triển khai thực hiện đề án phát triển điện nông thôn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các địa phương - Sở NN & PTNT, Sở Thủy sản 	<p>Quý I - 2006</p> <p>Quý I - 2006</p> <p>2006-2010</p> <p>2006-2010</p>
4	Sở Xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch xây dựng và quy hoạch phát triển dân cư nông thôn, bao gồm cả quy hoạch thị trấn, quy hoạch trung tâm cụm xã, quy hoạch mạng lưới điểm dân cư các xã, ... - Xây dựng thiết kế điển hình cho các công trình công cộng (nhà trẻ, trạm xá, trụ sở hành chính xã, ...) 	<ul style="list-style-type: none"> - Các địa phương 	<p>Quý I - 2006</p> <p>Quý I - 2006</p>
5	Sở Khoa học Công nghệ	<ul style="list-style-type: none"> - Đề án đổi mới cơ chế quản lý khoa học trong lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản. - Hướng dẫn thực hiện chỉ thị của BCH TW về đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn. 	<ul style="list-style-type: none"> Sở NN & PTNT, Sở Thủy sản 	<p>Quý I - 2006</p> <p>2006-2010</p>
6	Sở Giao thông Vận tải	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục triển khai thực hiện quy hoạch phát triển giao thông nông thôn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các địa phương 	<p>2006-2010</p>
7	Sở Bưu chính Viễn thông	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng và triển khai thực hiện quy hoạch phát triển bưu chính, viễn thông giai đoạn 2006-2010. 		<p>2006-2010</p>
8	Sở Thương mại	<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát, điều chỉnh quy hoạch phát triển hệ thống chợ, trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh đến năm 2010, bao gồm cả các chợ đầu mối nông sản. - Hỗ trợ ngành nông nghiệp hội nhập kinh tế quốc tế. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các địa phương, Sở NN & PTNT - Sở NN & PTNT 	<p>Quý I - 2006</p> <p>2006 -2010</p>

9	Sở Giáo dục và Đào tạo	- Thực hiện chương trình phổ cập trung học cơ sở.	- Các địa phương	2006 -2010
10	Sở Y tế	- Thực hiện chương trình chăm sóc sức khoẻ cộng đồng	- Các địa phương	2006 -2010
11	Sở Văn hoá thông tin	- Thực hiện các chỉ tiêu phát triển văn hoá cộng đồng		2006 -2010
12	Sở Nội vụ	- Xây dựng và thực hiện các chính sách ưu đãi cho đội ngũ cán bộ nông nghiệp, nông thôn, cán bộ người dân tộc		2006 -2010
13	Sở Tài chính	- Xây dựng đề án thành lập tổ chức, hoạt động “ Quỹ hỗ trợ phát triển HTX” và “Quỹ bảo lãnh tín dụng” thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ đầu tư, xúc tiến thương mại, bảo lãnh tín dụng cho khu vực kinh tế tập thể. - Xây dựng đề án thành lập “ Quỹ bảo hiểm ngành hàng” trong nông nghiệp nhằm khuyến khích người sản xuất, HTX và các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế tham gia để hỗ trợ nhau khi gặp rủi ro.	- Các Sở có liên quan	Quý I - 2006
			- Các Sở có liên quan	Quý II - 2006
14	Sở lao động Thương binh và Xã hội	- Xây dựng đề án đào tạo nghề, giới thiệu việc làm cho lao động nông nghiệp, nông thôn.	- Các Sở có liên quan	Quý I - 2006
15	Sở Tài nguyên Môi trường	- Rà soát, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 - Rà soát chính sách đất đai hiện hành. - Đánh giá thực trạng ô nhiễm môi trường nông thôn.		Quý I - 2006 Quý I-2006 Quý I - 2006
16	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Hoàn thành quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2010 - Rà soát và bổ sung các chính sách thu hút đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn. - Đề xuất cơ chế và ưu tiên bố trí vốn ngân sách đầu tư phục vụ CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn.		Quý I - 2006
				Quý I - 2006 2006-2010
17	UBND các huyện, thị xã, thành phố	- Rà soát, điều chỉnh quy hoạch KT – XH, nông nghiệp, nông thôn, lập quy hoạch nông nghiệp – nông thôn cho các xã. - Phối hợp các Sở ngành triển khai thực hiện các chương trình, dự án, đề án phát triển nông nghiệp – nông thôn trên địa bàn.	- Các Sở ngành	2006
			- Các Sở ngành	2006-2010

Ghi chú: trên đây chỉ là kế hoạch chung của tỉnh với các nội dung chính, các Sở ngành và các địa phương phải xây dựng kế hoạch của ngành, địa phương mình với nội dung cụ thể, chi tiết hơn để thực hiện Nghị quyết 15-NQ/TW trong lĩnh vực ngành mình, ở địa phương mình.

